TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tiến.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên họp: Ông Đỗ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc: Yêu cầu xác định cha cho con, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Bùi Văn N, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Bùi Thái A, sinh ngày 16/9/2010; Vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 18/12/2017; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người giám hộ của cháu Thái A và cháu Thảo M:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu là anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị H trình bày:

Anh chị có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009. Quá trình chung sống anh chị có với nhau 2 người con chung là cháu Bùi Thái A, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 18/12/2017. Các con đều đã được đăng ký khai sinh, tuy nhiên trong Giấy khai sinh của cả hai con đều bỏ trống phần "Họ, chữ đệm, tên người cha" vì lúc đó anh chị chưa đăng ký kết hôn, nên không thể khai sinh cho các con đầy đủ thông tin người cha, người mẹ được. Đến ngày 05/12/2024 anh chị mới làm đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Để có căn cứ xác định quan hệ huyết thống giữa anh Bùi Văn N với cháu Bùi Thái A và cháu Nguyễn Thị Thảo M thì anh N đã làm xét nghiệm AND theo quy định. Kết quả xét nghiệm ADN cho thấy giữa anh N và cháu Thái A, cháu Thảo M có quan hệ huyết thống Cha - con. Vì vậy, anh chị yêu cầu Tòa án xác định anh Bùi Văn N là cha đẻ của cháu Bùi Thái A và cháu Nguyễn Thị Thảo M.

Tại Bản tự khai ngày 07/02/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Bùi Thái A và cháu Nguyễn Thị Thảo M trình bày:

Hiện nay các cháu đang ở với bố Bùi Văn N và mẹ Nguyễn Thị H tại xóm B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nay bố mẹ yêu cầu xác định bố Bùi Văn N là cha đẻ, thì các cháu Thái A và Thảo M có quan điểm là đồng ý.

Tại Bản kết quả xét nghiệm ADN số KQ 208879124 ngày 10/12/2024 của Công ty TNHH D về việc giám định ADN của anh Bùi Văn N với cháu Bùi Thái A, kết luận: Bùi Văn N có quan hệ huyết thống Cha - Con với Bùi Thái A, độ tin cậy 99,999999%.

Tại Bản kết quả xét nghiệm ADN số KQ 208879224 ngày 10/12/2024 của Công ty TNHH D về việc giám định ADN của anh Bùi Văn N với cháu Nguyễn Thị Thảo M, kết luận: Bùi Văn N có quan hệ huyết thống Cha - Con với Nguyễn Thị Thảo M, độ tin cậy 99,999999%.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến, như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết:

1. Căn cứ khoản 2,3 Điều 367, Điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 90, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án xác định anh Bùi Văn N là cha đẻ của các cháu Bùi Thái A, sinh ngày 16/9/2010 và Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 18/12/2017.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền lệ phí sơ thẩm cho người yêu cầu là anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xác định anh Bùi Văn N là cha đẻ của cháu Bùi Thái A, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 18/12/2017. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, Người yêu cầu và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu xác định anh N là cha đẻ của các cháu Bùi Thái A, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 18/12/2017. Thấy rằng:

Qúa trình giải quyết việc dân sự, anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị H đều có ý kiến xác nhận: Anh N và chị H có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009. Quá trình chung sống anh chị có với nhau 2 người con chung là cháu Bùi Thái A, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 18/12/2017. Nay anh chị yêu cầu Tòa án xác định anh Bùi Văn N là cha đẻ của cháu Bùi Thái A, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 18/12/2017.

Tại Bản kết quả xét nghiệm ADN số KQ 208879124 ngày 10/12/2024 của Công ty TNHH D về việc giám định ADN của anh Bùi Văn N với cháu Bùi Thái A, kết luận: Bùi Văn N có quan hệ huyết thống Cha - Con với Bùi Thái A, độ tin cậy 99,999999%.

Tại Bản kết quả xét nghiệm ADN số KQ 208879224 ngày 10/12/2024 của Công ty TNHH D về việc giám định ADN của anh Bùi Văn N với cháu Nguyễn Thị Thảo M, kết luận: Bùi Văn N có quan hệ huyết thống Cha - Con với Nguyễn Thị Thảo M, độ tin cậy 99,999999%.

Như vậy, có cơ sở xác định: Anh Bùi Văn N là cha đẻ của cháu Bùi Thái A, sinh ngày 16/9/2010 và cháu Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 18/12/2017. Yêu cầu của anh N và chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị H yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên, nên không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, Điều 149, Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị H,

Xác định anh Bùi Văn N, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là cha đẻ của cháu Bùi Thái A, sinh ngày 16/9/2010 theo Giấy khai sinh số 26, Quyển số 02/2010, ngày đăng ký 21/02/2011 và cháu Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 18/12/2017 theo Giấy khai sinh số 02/2018, ngày đăng ký 04/01/2018 do Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã P), huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí cho anh Bùi Văn N và chị Nguyễn Thị H.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa án ra quyết định.

- Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyên lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Phú Xuân;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Minh Tiến